

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG TÂN AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 56/NQ-HĐND

Tân An, ngày 20 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn
năm 2021-2025 (Lần 4)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN AN
KHÓA XII - KỶ HỌP THỨ MƯỜI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân phường Tân An về phê chuẩn Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng nhân dân phường Tân An về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025 (lần 3);

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Thủ Dầu Một Khóa XII- Kỳ họp thứ mười một về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 (lần 4);

Xét Tờ trình số 199/TTr-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân phường Tân An về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021-2025 (lần 4); Báo cáo thẩm tra số 112/BC-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ban Kinh tế- Xã hội Hội đồng nhân dân và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường.



**ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NĂM 2021-2025
(NGUỒN VỐN THÀNH PHỐ PHÂN CẤP)**

Phụ lục

(Kèm theo Nghị quyết số 56/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân phường Tân An)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Danh mục	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn năm 2021 - 2025						Ghi chú
		Tổng số	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Vốn phân cấp theo tiêu chí	35.493	10.725	5.943	7.993	6.500	4.332	
	CÁC DỰ ÁN VÀ HOÀN THÀNH TRONG GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 (A+B+C+D+E)	35.493	10.725	5.943	7.993	6.500	4.332	
A	Năm 2021: 09 công trình	10.381	10.381	-	-	-	-	
1	Xây dựng Hàng rào văn phòng khu phố 5, kp5	205	205					
2	Xây dựng hoa viên, cây xanh khu đất đối diện văn phòng khu phố 5, kp5	846	846					
3	Xây dựng hoa viên, cây xanh khu đất đường ĐX132 (cạnh văn phòng khu phố 6), kp6	612	612					
4	Xây dựng hoa viên thừa đất số 2039, tờ bản đồ 17-5 (Bến Chành), khu phố 2	1.842	1.842					
5	Xây dựng cống thoát nước từ đường Lê Chí Dân- Huỳnh Thị Hiếu, kp3	1.116	1.116					
6	Nâng cấp BTNN và xây dựng hệ thống thoát nước đường ĐX125, kp4,5	1.748	1.748					
7	Nâng cấp BTNN đường ĐX126 và ĐX128, kp4	1.703	1.703					
8	Xây dựng cống thoát nước đường ĐX127, kp4	1.407	1.407					
9	Xây dựng cống thoát nước hẻm ĐX109(từ Nguyễn Thị Năm - Bùi Văn Xem), kp9	902	902					
B	Năm 2022: 04 công trình	5.968	344	5.605	19	-	-	
1	Xây dựng nhà ăn, nhà vệ sinh của Trung đội dân quân cơ động phường Tân An	1.799	93	1.706				
2	Xây dựng Văn phòng khu phố 1	1.808	96	1.693	19			
3	Nâng cấp BTXM và hệ thống thoát nước hẻm ĐX118 và hẻm Nguyễn Chí Thanh đến nhà bà Hoa, kp7	1.353	84	1.269				
4	Xây dựng cống thoát nước ĐX122, kp5	1.008	71	937				



C	Năm 2023: 06 công trình	7.849		338	7.511	-	-	-
1	Xây dựng cống thoát nước đường ĐX128,kp4	1.465		75	1.390			
2	Nâng cấp, mở rộng Văn phòng khu phố 2	1.528		77	1.451			
3	Xây dựng cống thoát nước đường ĐX111,kp8,9	1.674		88	1.586			
4	Xây dựng cống thoát nước đường ĐX117,kp7	1.708		98	1.610			
5	Nâng cấp BTXM và cống thoát nước đường ĐX136, kp2	518			518			Đón KCM
6	Nâng cấp BTXM hẻm từ ĐX137 vào nhà ông Hai Bảo, kp2	956			956			Đón KCM
D	Năm 2024: 05 công trình	6.823	-	-	463	6.360		-
1	Nâng cấp BTXM hẻm đường ĐX122- nhà ông Tài,kp5	1.300	-		86	1.300		
2	Nâng cấp BTXM hẻm từ Đình An Phú- nhà ông Bảy Giọt,kp5	1.850	-		122	1.850		
3	Xây dựng hoa viên thừa đất số 2039, tờ bản đồ 17-5 (Bến Thành) giai đoạn 2, kp2	1.998			175	1998		
4	Nâng cấp BTXM và cống thoát nước đường Phan Đăng Lưu- Tư Lệ; hẻm 623 đường Nguyễn Chí Thanh, kp7	412			35	412		
5	Xây dựng nhà kho lưu trữ UBND phường Tân An	800			45	800		
E	Năm 2025: 08 công trình	6.360	-	-	-	140	4.332	
1	Xây dựng cống thoát nước và nâng cấp mặt đường ĐX 132 (đường tổ 64), khu phố 6	570				20	550	
2	Xây dựng cống thoát nước nâng cấp mặt đường hẻm ông tư Nang - Khu dân cư , khu phố 6	570				20	550	
3	Xây dựng hệ thống thoát nước và nâng cấp đường mặt đường BTNN ĐX - 141 (đường liên KP1 và 2), khu phố 1,2	570				20	550	Công trình bổ sung
4	Sửa chữa cải tạo TTVH-HTCĐ phường Tân An	502				20	482	Công trình bổ sung
5	Xây dựng cống thoát nước nâng cấp mặt đường Phan Đăng Lưu- Hương Quê, khu phố 7	565				15	550	Công trình bổ sung
6	Xây dựng cống thoát nước nâng cấp mặt đường Nguyễn Chí Thanh - Hai Ưng, khu phố 8	565				15	550	Công trình bổ sung
7	Xây dựng cống thoát nước nâng cấp mặt đường Nguyễn Chí Thanh - Năm Trĩ, khu phố 8	565				15	550	Công trình bổ sung
8	Xây dựng cống thoát nước nâng cấp mặt đường ĐX 129, khu phố 4	565				15	550	Công trình bổ sung